TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/DS-ST
Ngày: 16-8-2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Nhặc.

2. Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre..

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Đỗ Văn P**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P có mặt; bà M và ông P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày:

Từ tháng 07/2016, bà Nguyễn Thị X và bà Nguyễn Thị M, ông Đỗ Văn P có hợp đồng bằng lời nói với nhau để mua bán thức ăn chăn nuôi heo. Theo đó, hai bên thỏa thuận bà X cung cấp thức ăn cho bà M, ông P chăn nuôi heo đến khi xuất chuồng (thời gian khoảng bốn tháng) thì bà M, ông P sẽ trả tiền thức ăn cho bà X và bà sẽ cung cấp thức ăn ở đợt heo tiếp theo. Trong quá trình mua bán, bà M và ông P trả tiền cho bà X không đúng như thỏa thuận nên từ tháng 08/2017 bà X không còn cung cấp thức ăn cho bà M, ông P nữa.

Ngày 14/7/2017 âm lịch (nhằm ngày 04/9/2017 dương lịch), sau khi chốt nợ thì tổng số tiền thức ăn bà M, ông P còn nợ bà X là 170.300.000 đồng. Bà X đã nhiều lần yêu cầu bà M, ông P trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Ngoài ra, vào ngày 11/10/2016 âm lịch (nhằm ngày 09/11/2016 dương lịch) bà X có cho bà M vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay để trang trãi kinh tế gia đình, thời hạn trả tiền là 03 tháng từ ngày 11/10/2016, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1.5%/tháng, bà M nhận tiền và có giấy mượn tiền. Bà X đã nhiều lần yêu cầu bà M trả tiền nhưng đến nay bà M vẫn không trả tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận.

Do đó, nay bà Nguyễn Thị X yêu cầu bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ liên đới trả:

- Tiền thức ăn là 170.300.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 04/9/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0.83%/tháng.

- Tiền vay là 20.000.000 đồng. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 09/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1.5%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính tiền lãi.

Do bị đơn là bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn P vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản giữa bà với bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn P có địa chỉ tại khu phố 4, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26,35,39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo

quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M, ông P.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị M và ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ liên đới trả tiền thức ăn là 170.300.000 đồng và tiền vay là 20.000.000 đồng.

Đối với tiền thức ăn: Bà X căn cứ vào sổ ghi chép giao nhận thức ăn được lập trong quá trình hai bên mua bán thức ăn, theo đó đến ngày 14/7/2017 (âm lịch) thì tổng số tiền bà M và ông P còn nợ lại là 170.300.000 đồng để yêu cầu khởi kiện.

Đối với tiền vay: Bà X căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 11/10/2016 âl có nội dung "chị có mượn 20.000.000 triệu (Hai mươi triệu) của Đại lý thức ăn Tý X 3 tháng sau sẽ hoàn trả vốn (lãi đóng mỗi tháng) Chị M" để yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các tài liệu nêu trên cho bà M, ông P nhưng bà M, ông P không gửi cho Tòa án văn bản nào trình bày ý kiến, yêu cầu về việc áp dụng pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như không tham gia các lần hòa giải.

Như vậy, căn cứ vào sổ ghi chép việc giao nhận thức ăn và giấy mượn tiền đề ngày 11/10/2016 âl là các chứng cứ chứng minh thì bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận mua bán và thỏa thuận vay tiền đối với bà X nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà M có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền thức ăn là 170.300.000 đồng và tiền vay là 20.000.000 đồng.

Theo trình bày của nguyên đơn, bà M và ông P bắt đầu mua thức ăn chăn nuôi heo của bà X từ tháng 7/2016, quá trình mua bán diễn ra trong thời gian dài và trong khoảng thời gian này thì bà M, ông P là vợ chồng hợp pháp, cùng làm ăn chung nên ông P phải biết việc bà M mua thức ăn của bà X; bà M cũng thừa nhận bà và ông P là vợ chồng hợp pháp nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà X, buộc ông P có nghĩa vụ liên đới cùng bà M trả cho bà X số tiền thức ăn là 170.300.000 đồng. Đối với tiền vay, trong giấy mượn tiền đề ngày 11/10/2016 âl chỉ thể hiện bà M là người mượn tiền, không thể hiện mục đích vay tiền cũng như không thể hiện ông P có liên quan đến việc bà M vay tiền. Do đó, Tòa án đã ra thông báo về việc yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của mình nhưng đến nay nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu buộc ông P có nghĩa vụ liên đới cùng bà M trả tiền vay.

Bà X yêu cầu tính tiền lãi đối với tiền thức ăn từ ngày 04/9/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (là 23 tháng 12 ngày) với mức lãi suất 0.83%/tháng. Căn cứ theo thỏa thuận, bà M và ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thức ăn đối với bà X nên phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính tiền lãi của bà X là phù hợp có cơ sở chấp nhận, buộc bà M và ông P có nghĩa vụ trả tiền lãi cho bà X đối với tiền thức ăn là 33.075.666 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà M, ông P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tiền thức ăn là: 203.375.666 đồng x 5% = 10.168.783 đồng.

Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tiền vay là: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Bà X phải chịu án phí là 300.000 đồng đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Trả lại cho bà X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.175.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 430, 440, 463, 465, 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

Buộc bà Nguyễn Thị M, ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền thức ăn là 203.375.666đ (Hai trăm lẻ ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 170.300.000đ (Một trăm bảy mươi triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 33.075.666đ (Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu ông Đỗ Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị M, ông Đỗ Văn P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tiền thức ăn là 10.168.783đ (Mười triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tiền vay là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.475.000đ (Một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002338 ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện M. Trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền chênh lệch là 5.175.000đ (Năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.